

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày: 31 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Cao Tá H (Tên gọi khác: Cao Bá H), sinh ngày 12 tháng 3 năm 1989 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: khu phố 2, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Cao Văn Th và bà Nguyễn Thị T; vợ: Lưu Thị L; con: 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án: có 02 tiền án: tại Bản án số 83/2013/HSPT ngày 19/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, Cao Tá H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2014 nhưng chưa thi hành phần bồi thường dân sự theo quyết định của bản án; tại Bản án số 01/2016/HSST ngày 19/01/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Cao Tá H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2017 nhưng chưa thi hành phần bồi thường dân sự theo quyết định của bản án.

Tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 16/10/2002, bị Công an thị trấn Ba Đồn xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 27/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 29/12/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn - Bộ Công an, được chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình để phục vụ cho việc xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất của Tòa án.

2. Cao Thế H1, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1991 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Y và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 13/3/2019, bị UBND thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép pháo”; ngày 29/12/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Bình Điền - Bộ Công an, được chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình để phục vụ cho việc xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất của Tòa án.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn T, xã Quảng T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Bà Mai Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

5. Ông Trần Khắc S, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố 11, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

7. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Cao Ngọc Th, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Ông Cao Ngọc Q, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 16 giờ, ngày 04/4/2020, Cao Tá H và Cao Thế H1 đang ngồi chơi tại nhà H1 ở thôn V, xã Q, thị xã B thì cả hai rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, sơn màu đỏ - đen, biển kiểm soát 73E1 - 1955 của H1 chở H đi đến khu vực phường Q, thị xã B. Khi đi đến trước xưởng gỗ của ông Nguyễn Văn T tại Tổ dân phố 6, phường Q thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter V, sơn màu xanh, biển kiểm soát 73K7 - 8149 dựng bên lề đường, trên xe vẫn đang cắm chìa khóa. H1 chạy quá vị trí xe khoảng 05m rồi dừng xe lại, H xuống xe đi bộ đến lấy trộm chiếc xe mô tô trên rồi điều khiển xe chạy về nhà của mình tại thôn T, xã Q, thị xã B, còn H1 thì điều khiển xe của mình đi về nhà ở thôn V, xã Q, thị xã B. Khi về đến nhà, H tháo biển kiểm soát của xe và đưa đến cầu Quảng Hải I vứt xuống sông Gianh, còn xe giấu tại nhà của mình. Khoảng ba ngày sau, H đưa xe mô tô trộm cắp được tới nhà H1 để cất giấu. Đến khoảng tháng 4/2021, H1 gắn BKS 73N4 - 0021 vào xe mô tô đã trộm cắp được của ông T để sử dụng làm phương tiện đi lại và trộm cắp tài sản.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 12 giờ, ngày 10/4/2020, Cao Tá H cùng với Cao Thế H1 ngồi chơi tại nhà của H1 thì cả hai nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter V, sơn màu xanh, không có biển kiểm soát (đây là xe lấy trộm của ông T) chở H đi đến địa bàn thôn V, xã Q, thị xã B thì phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, sơn màu xanh - trắng, BKS 73K1 - 030.27 của chị Hoàng Thị L đang dựng ở ngoài đường trước cổng nhà, trên xe vẫn đang cắm chìa khóa. H1 điều khiển xe mô tô đi quá khoảng 05m thì dừng lại cạnh giới, H xuống xe đi tới lấy trộm chiếc xe mô tô trên rồi điều khiển xe chạy đi. Sau đó H và H1 đến cất giấu xe mô tô tại nhà của bà Trần Thị Th (mẹ vợ của H1) tại xã M, huyện Tuyên H. Tại đây, cả hai cùng nhau tháo BKS 73K1 - 030.27 rồi đến cầu Quảng Hải I vứt xuống sông Gianh. Sau đó H1 và H thay đổi màu sơn xe thành màu vàng, H1 gắn BKS 73D1 - 131.50 vào xe mô tô và mang đến bán cho anh Cao Ngọc Th, trú tại thôn V, xã Q, thị xã B với giá 3.500.000 đồng. Số tiền bán được cả hai sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 08/3/2021, Cao Tá H cùng với Cao Thế H1 rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, sơn màu đỏ - đen, BKS 73K1 - 210.43 (xe của H), chở H ngồi phía sau đi tìm kiếm tài sản lấy trộm. Khi đi đến thôn T, xã Q, thị xã B thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, sơn màu đỏ - xám - đen, BKS 60B1 - 748.35 của ông Nguyễn Văn L đang dựng trên trục đường đất cạnh nghĩa địa thôn T, xã Q, xe đang cắm chìa khóa, thấy không có người trông giữ xe nên H1 dừng xe lại để H xuống đi bộ đến lấy trộm chiếc xe mô tô trên và điều khiển xe chạy về nhà của H1, tại đây H và H1 tháo biển kiểm soát của xe rồi H mang BKS 60B1 - 748.35 đến cầu Quảng Hải I vứt xuống sông Gianh. Khoảng 2 ngày sau, H1 mang xe đến bán cho anh Cao Ngọc Th với giá 3.000.000 đồng. Số tiền bán được cả hai sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 12 giờ, ngày 09/3/2021, Cao Tá H cùng với Cao Thế H1 rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H1 điều khiển xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter V, sơn màu xanh, đã tháo biển kiểm soát (đây là xe lấy trộm của ông T) chở H ngồi phía sau, khi đến Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, sơn màu đỏ - đen - xám, BKS 73N8 - 9530, của chị Mai Thị H không có người trông giữ, trên xe đang cắm chìa khóa nên H1 dừng xe lại để H xuống xe và đi đến lấy trộm chiếc xe mô tô. Sau khi lấy trộm được xe, H điều khiển chạy về nhà của mình tại thôn T, xã Q, thị xã B, rồi tháo biển kiểm sát 73N8 - 9530 và đi đến cầu Quảng Hải I vớt xuống sông Gianh, còn xe mô tô thì cất giấu tại nhà của mình. Sau đó, H1 lấy BKS 73K1 - 019.79 gắn vào xe mô tô nói trên.

Vụ thứ 5: Vào khoảng 11 giờ, ngày 18/3/2021, Cao Tá H cùng với Cao Thế H1 rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter V, sơn màu xanh, đã tháo biển kiểm soát (đây là xe lấy trộm của ông T) chở H rồi cả hai đi đến xã Q, thị xã B để tìm kiếm tài sản lấy trộm. Khi đi đến đoạn đường trước nhà thờ họ T, ở thôn L, xã Q, thị xã B thì phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, sơn màu nâu - vàng - đen, BKS 73B1 - 136.51, của anh Trần Khắc S, dựng bên lề đường, trên xe cắm chìa khóa, không có người trông giữ. H1 dừng xe lại để cho H xuống lấy trộm chiếc xe mô tô này và điều khiển xe chạy về nhà của H1 tại xã Q, thị xã B, tại đây H1 và H cùng nhau tháo BKS 73B1 - 136.51 và mang đến cầu Quảng Hải I vớt xuống sông Gianh, còn H1 sử dụng biển kiểm soát 73D1 - 007.35 gắn vào xe mô tô vừa trộm cắp được. Khoảng ba ngày sau, H1 mang xe đến bán cho anh Cao Ngọc Q, trú tại thôn V, xã Q, thị xã B với số tiền 2.700.000 đồng, số tiền trên cả hai cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 6: Vào khoảng 12 giờ, ngày 23/3/2021, Cao Tá H cùng với Cao Thế H1 rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter V, sơn màu xanh, đã tháo biển kiểm soát (đây là xe lấy trộm của ông T) chở H ngồi phía sau. Khi đi đến thôn V, xã Q, thị xã B, thì phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode, sơn màu đỏ - đen, BKS 73K1 - 045.55 của chị Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1995, đang dựng ở trong sân, trên xe đang cắm chìa khóa. H1 dừng xe lại để H đi vào trong sân lấy trộm chiếc xe mô tô và điều khiển xe về nhà của H1, tại đây H và H1 cùng nhau tháo BKS 73K1 - 045.55 và đến cầu Quảng Hải I vớt xuống sông Gianh. Sau đó H1 mang xe đến bán cho mẹ vợ là bà Trần Thị Th, trú tại thôn L, xã M, huyện T với số tiền 8.000.000 đồng, số tiền trên cả hai cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 7: Vào khoảng 17 giờ, ngày 11/4/2021, Cao Tá H cùng với Cao Thế H1 rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter V, sơn màu xanh, đã tháo biển kiểm soát (đây là xe lấy trộm của ông T) chở H ngồi phía sau. Khi đi đến đoạn đường thuộc Tổ dân phố 4, phường Q, thị xã B thì phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, sơn màu đỏ - xám - đen, BKS 73V3 - 3575 của chị Phạm Thị Th, trên xe vẫn đang cắm chìa khóa. H1 dừng xe lại để cho H đến lấy trộm xe mô tô. Sau khi lấy trộm được, H điều khiển xe chạy về nhà của mình tại thôn Thanh T, xã Q, thị xã B, tháo BKS 73V3 - 3575 và đi đến cầu Quảng Hải I vớt xuống sông Gianh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/HD ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tô tụng hình sự thị xã Ba Đồn, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter V, sơn màu xanh, BKS 73K7 - 8149, số khung

061921, số máy 69121, đã qua sử dụng của ông Nguyễn Văn T, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, sơn màu xanh - trắng, BKS 73K1 - 030.27, số khung 112317, số máy 112338, đã qua sử dụng của chị Hoàng Thị L, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, sơn màu đỏ - xám - đen, BKS 60B1 - 748.35, số khung 675279, số máy 5127875, đã qua sử dụng của ông Nguyễn Văn L, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, sơn màu đỏ - đen - xám, BKS 73N8 - 9530, đã qua sử dụng của chị Mai Thị H, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, sơn màu nâu - vàng - đen, BKS 73B1 - 136.51, số khung 020931, số máy 1020970, đã qua sử dụng của anh Trần Khắc S, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode, sơn màu đỏ - đen, BKS 73K1 - 045.55, số khung 029442, số máy 0257384, đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị Hoa L, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, sơn màu đỏ - xám - đen, BKS 73V3 - 3575, số khung 021037, số máy 1555528, đã qua sử dụng của chị Phạm Thị Th, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Cao Tá H và Cao Thế H1 đã lấy trộm trong 07 vụ trộm cắp tài sản là 65.500.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã tiếp nhận 07 xe mô tô từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter V, màu sơn xanh, gắn biển kiểm soát: 73N4 - 0021, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn vàng, gắn biển kiểm soát: 73D1 - 131.50, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu sơn đỏ - xám - đen, không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen - xám, gắn biển kiểm soát 73K1 - 019.79, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu sơn nâu - vàng - đen, gắn biển kiểm soát 73D1 - 00735, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu sơn đỏ - đen, không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đỏ - xám - đen, không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã trả lại 07 xe mô tô có đặc điểm nêu trên cho các bị hại là ông Nguyễn Văn T, chị Hoàng Thị L, ông Nguyễn Văn L, chị Mai Thị H, anh Trần Khắc S, chị Nguyễn Thị Hoa L và chị Phạm Thị Th.

Đối với các biển kiểm soát: 73K1 - 8149; 73K1 - 0327; 60B1 - 748.35; 73N8 - 9530; 73B1 - 136.51; 73K1 - 045.55; 73V3 - 3575, các bị cáo khai sau khi trộm cắp đã tháo và vứt xuống Sông Gianh, đoạn cầu Quảng Hải I, thuộc xã Quảng Hải, thị xã B; Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được. Đối với các biển kiểm soát: 73N4 - 0021; 73D1 - 131.50; 73K1 - 019.79; 73D1 - 007.35 mà các bị cáo gắn vào các xe mô tô để sử dụng, kết quả điều tra xác định các biển kiểm soát này là do Cao Thế H1 nhặt được từ một bãi phế liệu ở phường Q, thị xã B nên Cơ quan điều tra chuyển các vật chứng trên theo hồ sơ vụ án để giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, sơn màu đỏ - đen, BKS 73K1 - 210.43 của Cao Tá H dùng làm phương tiện để trộm tài sản, xe mô tô trên cũng được các bị cáo dùng làm phương tiện trộm cắp trên địa bàn huyện Quảng Trạch, nên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch thu giữ và được xử lý tại Bản án số 36/2021/HS-ST ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, sơn màu đỏ - đen, biển kiểm soát 73E1 - 1955 là xe của Cao Thế H1 sử dụng là phương tiện để trộm cắp, H1 khai nhận đã bán cho một người không rõ tên, địa chỉ cụ thể tại huyện Minh Hóa, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Về dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại ông Nguyễn Văn T, chị Hoàng Thị L, ông Nguyễn Văn L, chị Mai Thị H, anh Trần Khắc S, chị Nguyễn Thị Hoa L và chị Phạm Thị Th sau khi đã nhận lại được xe mô tô thì không yêu cầu gì về mặt dân sự. Ngoài ra Cao Tá H và Cao Thế H1 đã hoàn trả đầy đủ số tiền 6.500.000 đồng cho người liên quan là anh Cao Ngọc Th; số tiền 2.700.000 đồng cho anh Cao Ngọc Qu và số tiền 8.000.000 đồng cho bà Trần Thị Th. Các bên liên quan cam đoan sẽ không thắc mắc, khiếu nại, khiếu kiện gì về mặt dân sự vụ án đến các cơ quan pháp luật.

Trong vụ án này có anh Cao Ngọc Th, Cao Ngọc Qu và bà Trần Thị Th là những người đã mua lại xe mô tô do Cao Tá H và Cao Thế H1 trộm cắp được. Tuy nhiên, giữa các bị cáo và những người này không bàn bạc thỏa thuận gì trước với nhau; anh Thành, anh Quảng và bà Thuận không biết tài sản đó do trộm cắp mà có; vì vậy, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người này.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, xét việc vắng mặt những người này không gây trở ngại đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSBD ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Cao Tá H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Cao Thế H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn: giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Cao Tá H và Cao Thế H1 theo toàn bộ nội dung Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên các bị cáo Cao Tá H và Cao Thế H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- + Về hình phạt:

Áp dụng các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Cao Tá H từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù, tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 87/2021/HS-PT ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/4/2021.

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Cao Thế H1 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 87/2021/HS-PT ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/4/2021.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã tiếp nhận các vật chứng từ Công an huyện Quảng Trạch và đã trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật, không xem xét gì thêm; đối với các biển kiểm soát: 73N4 - 0021; 73D1 - 131.50; 73K1 - 019.79; 73D1 - 007.35 hiện không còn giá trị sử dụng, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận được tài sản, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền, không có ý kiến gì; do đó, không xem xét gì thêm.

Tuyên các bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí toàn bộ nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đều trình bày là đã nhận thức được lỗi lầm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, Cao Tá H và Cao Thế H1 đều thống nhất khai nhận, lời khai của bị cáo phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, vật chứng đã thu giữ; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa, đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, có cơ sở xác định: trong khoảng thời gian từ ngày 04/4/2020 đến ngày 11/4/2021, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu trong việc quản lý, trông giữ tài sản của mình, các bị cáo đã 07 lần cùng nhau lén lút chiếm đoạt 07 chiếc xe mô tô trên địa bàn thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 65.500.000 đồng (sáu mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng). Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, coi việc trộm cắp tài sản là nghề nghiệp và lấy tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp được làm nguồn sống chính, nên xác định là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Cao Tá H và Cao Thế H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cụ thể: đối với Cao Thế H1, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; riêng đối với Cao Tá H đã có 02 tiền án hiện chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, trong đó, tại Bản án số 01/2016/HSST ngày 19/01/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã xác định bị cáo Cao Tá H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, nhiều lần xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bất bình, hoang mang, lo lắng cho người dân tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án: trong vụ án này có hai bị cáo cùng nhau thực hiện trong tất cả các lần phạm tội, tuy nhiên hình thức đồng phạm giữa hai bị cáo là giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ chặt chẽ mà chủ yếu dựa vào sự ăn ý, phối hợp với nhau khi thực hiện. Cả hai bị cáo đều chủ động trong việc thực hiện hành vi trộm cắp, cất giấu hay tiêu thụ tài sản chứ không có ai khởi xướng trước hoặc đứng ra phân công nhiệm vụ. Do vậy, vai trò trong vụ án này của hai bị cáo là như nhau, cần phải chịu trách nhiệm như nhau đối với hành vi và hậu quả mà hai bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: hai bị cáo cùng nhau thực hiện 07 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên hai bị cáo đều phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; hoàn trả đầy đủ thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền 17.200.000 đồng, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu; trong đó, bị cáo Cao Tá H ngoài hai tiền án thì trước đó cũng đã bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, còn bị cáo Cao Thế H1 đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép pháo”. Cao Tá H là người có nhiều tiền án, tiền sự, nhân thân xấu hơn so với Cao Thế H1 nên cần phải xem xét mức hình phạt của Cao Tá H cao hơn so với Cao Thế H1.

[6] Về hình phạt và hình phạt bổ sung:

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy: bị cáo Cao Tá H bị Tòa án xử phạt nhiều lần, chưa chấp hành xong phần dân sự của các bản án và chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học, rèn luyện bản thân và lao động chân chính để trở thành người lương thiện mà tiếp tục phạm tội; thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo Cao Thế H1, mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, coi thường thành quả lao động của người khác và coi thường pháp luật. Cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

Cả hai bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số 87/2021/HS-PT ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp với hình phạt của bản án này để quyết định hình phạt chung của hai bản án đối với các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, hiện đang chấp hành án, không có khả năng thi hành án. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án cho các chủ sở hữu. Xét thấy các quyết định này là đúng quy định, phù hợp pháp luật, không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với các biên kiểm soát 73N4 - 0021; 73D1 - 131.50; 73K1 - 019.79; 73D1 - 007.35 mà các bị cáo sử dụng trái phép, không xác định được chủ sở hữu, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã nhận lại tài sản của mình, không yêu cầu hai bị cáo bồi thường thiệt hại hay hoàn trả gì thêm và cam đoan không khiếu nại gì về sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Những hành vi có liên quan: Liên quan trong vụ án có anh Cao Ngọc Th, Cao Ngọc Qu và bà Trần Thị Th là những người đã mua lại một số xe mô tô do Cao Tá H và Cao Thế H1 trộm cắp được. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ để xác định những người này có sự bàn bạc, thỏa thuận trước với các bị cáo, cũng như biết tài sản đó do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

[10] Về án phí: buộc bị cáo Cao Tá H và Cao Thế H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Tá H;

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Thế H1;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 329; các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các khoản 1, 3 Điều 21 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố hai bị cáo Cao Tá H và Cao Thế H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Cao Tá H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 87/2021/HS-PT ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/4/2021.

Xử phạt bị cáo Cao Thế H1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 87/2021/HS-PT ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành

hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là 27/4/2021.

3. Về vật chứng vụ án: tịch thu tiêu hủy các biển kiểm soát 73N4 - 0021; 73D1 - 131.50; 73K1 - 019.79; 73D1 - 007.35 (Đặc điểm của vật chứng được mô tả tại như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Cao Tá H và Cao Thế H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/5/2021); bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- THA hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Anh Đức